

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

*

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**

Lưu hành nội bộ

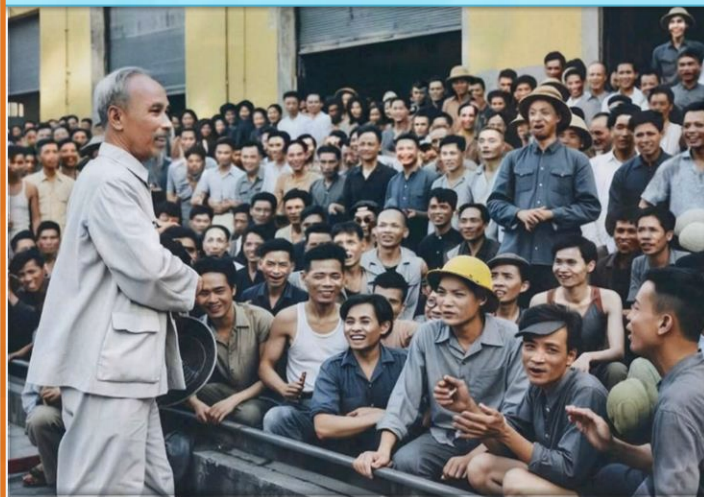


MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 03 - 2026)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Dân chủ”	
2. Bác Hồ với dân chủ và bài học về đạo đức cách mạng	
Thông tin chuyên đề	5
4 “trụ cột” trong công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt	
Tin sản xuất kinh doanh	9
Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 02/2026	
Nhiệm vụ trọng tâm tháng 03/2026	
Trao đổi nghiệp vụ	18
1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về Nghiệp vụ công tác đảng viên	
2. Các dấu hiệu vi phạm có khả năng gây lãng phí	
Tin trong nước	25
1. Một số nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền trước, trong và sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031	
2. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026	
Tin đối ngoại và tình hình thế giới	30
1. Một số kết quả chủ yếu chuyến thăm cấp Nhà nước đến Lào và Vương quốc Campuchia của Tổng Bí thư Tô Lâm	
2. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	
Văn bản mới: Nghị định số 03/2026/NĐ-CP, ngày 09/01/2026 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	36
Trao đổi kiến thức: Ứng dụng của robot công nghiệp trong các lĩnh vực sản xuất phổ biến	38

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



**ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỂM
SÁNG TẠO**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Dân chủ”

“Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là dân chủ tập trung. Làm việc mà không theo đúng cách đó, tức là làm trái dân chủ tập trung”¹.

“Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân... Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”².

“Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”³.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.620

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr.64,65

³ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 19 tháng 1 năm 2011), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 5

Bác Hồ với dân chủ và bài học về đạo đức cách mạng

Xuân Bính Ngo 2026 là dấu mốc đặc biệt: 80 năm Quốc hội và Hiến pháp nước Việt Nam mới, 40 năm Đổi mới, và năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Nhìn lại chặng đường ấy càng thấm thía tư tưởng dân chủ và đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

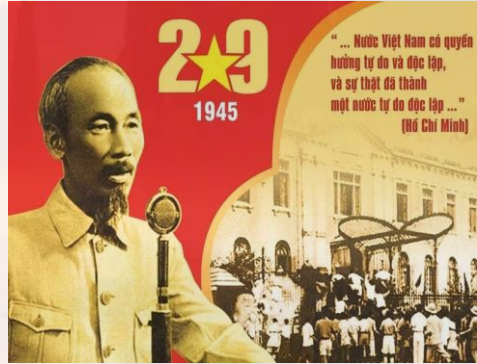
Ngay trong **Tuyên ngôn Độc lập**, Người khẳng định quyền tự do, độc lập của dân tộc và ý chí sắt son bảo vệ quyền ấy. Ngày 3-9-1945, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Người đề nghị sớm tổ chức Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, để xây dựng một Hiến pháp dân chủ, bảo đảm mọi công dân từ 18 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, giới tính.

Ngày 8-9-1945, Người ký Sắc lệnh 14-SL về Tổng tuyển cử, xác lập Quốc hội là cơ quan quyền

lực tối cao của Nhà nước mới. Trước ngày bầu cử 6-1-1946, Người gọi đó là “ngày vui sướng” vì lần đầu nhân dân thực sự hưởng quyền dân chủ. Khi đồng bào đề nghị suy tôn mình không phải ứng cử, Người từ chối với tư cách một công dân, tôn trọng thể lệ chung. Đó là biểu hiện sinh động của tinh thần thượng tôn pháp luật và niềm tin tuyệt đối vào nhân dân.

Trong bối cảnh thù trong giặc ngoài, nạn đói, nạn dốt và âm mưu phá hoại, cuộc Tổng tuyển cử vẫn thành công, tỷ lệ cử tri đi bầu rất cao, thể hiện khát vọng độc lập và niềm tin của nhân dân vào chế độ mới.

Năm 1946, trả lời báo chí nước ngoài, Bác nói rõ: không ham công danh phú quý, chỉ “ham muốn tột bậc” là nước độc lập, dân tự do, ai cũng



“Không có gì quý hơn độc lập, tự do” không chỉ là lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn là chân lý lịch sử khẳng định ý chí kiên định và khát vọng hòa bình của dân tộc Việt Nam. Ảnh: Tư liệu

có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Theo Người, cán bộ phải “chính danh”: được nhân dân lựa chọn, vì nhân dân mà phục vụ; dân yêu cầu thì làm, dân không tín nhiệm thì sẵn sàng lui. Làm cán bộ không phải để mưu cầu danh lợi.

Tinh thần ấy được khẳng định trong **Hiến pháp 1946**: mọi quyền lực thuộc về toàn thể nhân dân. Trên báo Nhân Dân (1955), Người viết: “Ý Dân là ý Trời”. Với Người, dân chủ là dân làm chủ; cán bộ là “đầy tớ” của dân, không phải “quan cách mạng”.

Vì vậy, công tác cán bộ phải bảo đảm tính chính danh, đặt dưới sự giám sát của nhân dân và Đảng; đồng thời đề cao lòng tự trọng, danh dự, không cơ hội chính trị, không tham vọng quyền lực. Quy hoạch phải động và mở, trọng dụng người có đức, có tài, không để lợi ích cá nhân chi phối.

Trong mọi thời kỳ, dân chủ thực chất và đạo đức cách mạng vẫn là nền tảng để Đảng và dân tộc vững bước. Đó cũng là khát vọng đầu xuân: xây dựng một kỷ nguyên phát triển hùng cường, nhân dân hạnh phúc, để mai sau nhớ về thời đại chúng ta với niềm tự hào. (Theo <http://hochiminh.vn>)

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

4 “TRỤ CỘT” TRONG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

*Đồng chí Đặng Sỹ Mạnh,
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN*

Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với sự phát triển bền vững của ngành Đường sắt Việt Nam. Trong mọi giai đoạn cách mạng, an toàn luôn là giá trị cốt lõi, là thước đo năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, hiệu lực quản lý của bộ máy điều hành và trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Trong bối cảnh hiện nay, khi kết cấu hạ tầng đường sắt còn nhiều hạn chế do lịch sử để lại, công nghệ, trang thiết bị chưa đồng bộ, trong khi nhu cầu vận tải tăng cao, sự gia tăng nhanh chóng của các phương tiện giao thông đường bộ đã dẫn đến sự xuất hiện của hàng nghìn lối đi tự mở giao cắt với đường sắt,... công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt đứng trước những yêu cầu mới, đòi hỏi toàn Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phải có quyết tâm chính trị cao, tư duy đổi mới và hành động quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả.

Thực tiễn cho thấy, những năm qua, bên cạnh những kết quả tích cực trong đổi mới sản phẩm, dịch vụ, nâng cao chất lượng vận tải, thì nguy cơ mất an toàn giao thông đường sắt vẫn còn hiện hữu, nhất là tại các đường ngang, lối đi tự mở, các điểm vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt và các công trình xung yếu.

Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **Chỉ thị số 22/CT-TTg, ngày 18/8/2025** về tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt trong tình hình mới. Chỉ thị thể hiện rõ quyết tâm chính trị mạnh mẽ của Chính phủ, xác định rõ trách nhiệm của từng bộ, ngành, địa phương; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của MTTQ, đoàn thể, sự tham gia của toàn xã hội và hệ thống tư pháp để hướng tới mục tiêu đảm bảo an toàn giao thông đường sắt bền vững không chỉ trước mắt mà lâu dài. Đồng thời khẳng định vai trò trung tâm, trực tiếp tổ chức thực hiện của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Đối với Đảng bộ Tổng công ty, đây vừa là yêu cầu bắt buộc, vừa là cơ hội để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; nâng tầm công tác quản trị an toàn; củng cố niềm tin của xã hội và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của ngành, đặc biệt trong bối cảnh chuẩn bị triển khai các dự án đầu tư lớn, hiện đại trong tương lai, khi an toàn luôn là yêu cầu số một. Do vậy, thời gian tới cần tập trung thực hiện nghiêm túc, quyết liệt 4 trụ cột trong công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt: **“*Nhận diện nguy cơ - Phòng ngừa từ sớm - Xử lý kịp thời - Quyết không tái diễn*”**

1. Nhận diện nguy cơ – nền tảng của quản lý an toàn

Một trong những bài học lớn rút ra từ thực tiễn là: **chỉ xử lý khi tai nạn xảy ra là chưa đủ, mà phải chủ động “Nhận diện nguy cơ”** để quản trị rủi ro, phòng ngừa từ sớm, từ xa. Trên tinh thần đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi cán bộ, đảng viên, người lao động cần xác định rõ việc nhận diện đầy đủ, chính xác các nguy cơ mất an toàn là nền tảng của mọi giải pháp quản lý.

Qua phân tích cho thấy, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông đường sắt thường do người điều khiển phương tiện đường bộ thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hiệu lệnh của biển báo, đèn tín hiệu, vi phạm các quy tắc an toàn giao thông đường sắt...khi qua đường ngang, lối đi tự mở; dừng, đỗ, quay đầu xe trong phạm vi đường ngang (chiếm tỷ lệ 80% trong tổng số các vụ tai nạn). Bên cạnh đó, còn những nguyên nhân chủ quan từ phía các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người lao động khi chưa thực hiện thật nghiêm các quy định, quy trình về kỹ thuật, vận hành, kiểm tra, giám sát, chỉ huy điều hành chạy tàu,...

Vì vậy, phải tập trung rà soát, đánh giá toàn diện các yếu tố mất an toàn do chủ quan (mô hình tổ chức, quản lý, chất lượng nguồn nhân lực, các văn bản nội bộ về công quản lý an toàn; công tác điều hành chạy tàu...) và yếu tố mất an toàn do khách quan (Đường ngang, Lối đi tự mở, vi phạm HLATGTĐS, ý thức người tham gia giao thông, thiên tai, bão lũ ... đặc biệt là các vị trí, công trình xung yếu: cầu yếu, hầm yếu... tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra tai nạn) để có giải pháp phòng ngừa phù hợp, hiệu quả.

2. Phòng ngừa từ sớm – chủ động, không để bị động, bất ngờ

Phòng ngừa từ sớm được xác định là **nguyên tắc xuyên suốt, nhất quán** trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Tổng công ty. Theo đó, phải chủ động đề xuất đầu tư, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng đường sắt tại các khu vực tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn (như: cầu, hầm yếu; các điểm xung yếu, điểm đen; các khu vực đá lẩn, đá rơi vào đường sắt..); đồng thời rà soát, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến bảo đảm an

toàn giao thông đường sắt.

Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông đường sắt; xóa bỏ lối đi tự mở, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt; hoàn thành phân định mốc giới đất dành cho đường sắt và bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý theo quy định.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác an toàn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nội bộ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác an toàn (đặc biệt là các kỹ năng, kinh nghiệm xử lý, giải quyết các tình huống liên quan đến công tác đảm bảo giao thông đường sắt); đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành chạy tàu, giám sát và cảnh báo an toàn. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình, quy phạm của đội ngũ nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; các quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường sắt, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt; tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn của phương tiện đường sắt, các thiết bị an toàn hoạt động trên hệ thống đường ngang.

Đặc biệt, các cấp ủy đảng phải đưa nhiệm vụ bảo đảm an toàn giao thông đường sắt vào nghị quyết, chương trình công tác; người đứng đầu cấp ủy, chuyên môn chịu trách nhiệm trực tiếp trước Đảng ủy Tổng công ty về kết quả thực hiện, coi đây là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm.

3. Xử lý kịp thời – nghiêm minh, dứt điểm

Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ tai nạn, sự cố là yêu cầu bắt buộc nhằm giảm thiểu thiệt hại và giữ vững kỷ cương, kỷ luật an toàn. Mọi tai nạn, sự cố phải được tổ chức cứu nạn, cứu hộ kịp thời, nhanh chóng, dứt điểm, an toàn nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại và thông đường nhanh nhất; công tác phân tích nguyên nhân phải khách quan, toàn diện; việc khen thưởng, kỷ luật phải kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng quy định, bảo đảm tính giáo dục, răn đe.

Quan điểm nhất quán của Đảng ủy Tổng công ty là: **một vụ việc xảy ra ở một đơn vị thì toàn Tổng công ty phải coi đó là bài học chung**, không để lặp lại ở bất kỳ đơn vị nào khác.

4. Quyết không tái diễn – cam kết trách nhiệm và kỷ cương

“Quyết không tái diễn” không chỉ là khẩu hiệu hành động, mà là cam kết chính trị mạnh mẽ của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi cán bộ, đảng viên, người lao động trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Sau mỗi vụ tai nạn, sự cố, phải tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc, thông báo rộng rãi đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động; kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu nếu để xảy ra tai nạn, sự cố nghiêm trọng, có tính chất lặp lại.

Phát huy truyền thống vẻ vang của Đường sắt Việt Nam, với tinh thần đoàn kết, đổi mới, tự cường và trách nhiệm cao nhất trước Đảng và Nhân dân, Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông đường sắt, hướng tới mục tiêu **“An toàn tuyệt đối – An toàn là trên hết”**. Đây không chỉ là yêu cầu về quản lý, điều hành, mà còn là thước đo bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và trách nhiệm nêu gương của mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ Tổng công ty.

TIN SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 02 năm 2026

Toàn Tổng công ty hợp nhất:

Sản lượng: 858,1 tỷ đồng, bằng 126,6% so với cùng kỳ.

Doanh thu: 862,5 tỷ đồng, bằng 128,2% so với cùng kỳ.

Công ty mẹ:

Sản lượng: Đoàn tàu Km đạt 1.609.835 ĐT Km, bằng 100,4% so với cùng kỳ, đạt 102,5% so với kế hoạch; Tấn TKm tổng trọng đạt 87.989,7 Vạn

Tần KMTT, bằng 92,3% so với cùng kỳ, đạt 101,5% so với kế hoạch. Doanh thu ĐHGT và DV sức kéo đạt 214,3 tỷ đồng, bằng 101,8% so với cùng kỳ, đạt 100,5% so với kế hoạch.

Tổng doanh thu vận tải thực hiện tháng 02/2026 đạt 576,5 tỷ đồng, bằng 131,8% so với kế hoạch, bằng 93,0% so với cùng kỳ. Trong đó:

Do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán năm 2026 nằm trong tháng 2 (Tết năm 2025 vào tháng 01) nên sản lượng vận tải so cùng kỳ có sự chênh lệch lớn, vận tải hành khách tăng cao và hàng hóa giảm sâu so cùng kỳ. Tổng doanh thu vận tải đạt 576,5 tỷ đồng tăng 31,8% so với cùng kỳ, bằng 93,0% so với kế hoạch

Về vận tải hành khách

Tháng 2 diễn ra cao điểm vận tải Tết Nguyên đán, ngoài lượng khách nội địa tăng cao, lượng khách du lịch quốc tế đi tàu các tuyến trọng điểm Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội, Ninh Bình – đi Huế, Đà Nẵng vẫn duy trì tốt.

Công ty CP Vận tải ĐS đã vận dụng các ram tàu Thống nhất định lưu, lập kế hoạch chạy thêm tàu khu đoạn trong các ngày cao điểm Tết. Cụ thể: Trong những ngày nghỉ Tết chạy thêm các tàu khu đoạn: Sài Gòn - Nha Trang (5 chuyến), Sài Gòn - Tam Kỳ (3 chuyến), Sài Gòn - Đà Nẵng (3 chuyến), Hà Nội - Vinh (16 chuyến), Hà Nội - Đà Nẵng (02 chuyến), Hà Nội - Lào Cai (04 chuyến), tương ứng khoảng 12.800 vé.

Doanh thu hành khách đạt 489,1 tỷ đồng tăng 61,8% so với cùng kỳ và bằng 93,9% so với kế hoạch. Các tàu khách phía Nam hệ số chỗ sử dụng bình quân đạt 68,1% (cùng kỳ 66,0%); tuyến Hà Nội – Hải Phòng bình quân 58,4% (cùng kỳ 52,9%); tuyến Hà Nội – Lào Cai bình quân 84,6% (cùng kỳ 83,9%); chặng Hà Nội – Đà Nẵng bình quân 87,2% (cùng kỳ 92,5%).

Doanh thu bình quân vòng quay của các đôi tàu khách chạy thường xuyên như SE1/2 khoảng 1,5 tỷ đồng (tăng 24% cùng kỳ); SE3/4 khoảng 1,6 tỷ đồng vòng quay (tăng 33% cùng kỳ); SE5/6 đạt khoảng 1,3 tỷ đồng/vòng quay (tăng 25% cùng kỳ), SE7/8 đạt khoảng 1,5 tỷ đồng/vòng quay (tăng 26% cùng kỳ).

Trong tháng, tổ chức chạy 03 đoàn tàu charter với Công ty Việt Trung

Toàn Cầu, thu hơn 1,7 tỷ đồng. Thực hiện điều chỉnh kế hoạch chạy tàu khách tuyến Đà Lạt – Trại Mát kể từ ngày 06/02/2026 đến ngày 08/3/2026 để phù hợp với nhu cầu tham quan của du khách trong dịp Tết Bính Ngọ 2026 (trong đó sử dụng 02 đầu máy kéo tàu để tăng sức kéo của đoàn tàu).

Về tình hình bán vé Tết: Vé đã được bán hết trên các đoàn tàu trên tuyến phía Nam chạy trong ngày cao điểm chiều chẵn trước Tết (từ ngày 20 tháng Chạp đến ngày 27 tháng Chạp năm Ất Ty) và chiều lẻ sau Tết (từ mùng 4 đến mùng 7 tháng Giêng năm Bính Ngọ). Tính đến 24/02/2026, bán được 639.114 vé bằng 89,91% cùng kỳ Tết 2025, Doanh thu 472,6 tỷ đồng bằng 101,92% cùng kỳ Tết 2025.

Về vận tải hàng hóa

Vận chuyển hàng hóa tháng 02/2026 giảm mạnh so với cùng kỳ và không đạt kế hoạch do nhiều luồng hàng ngừng vận chuyển đề ra. Doanh thu dự kiến đạt 86,6 tỷ đồng bằng 90,7% so với kế hoạch, bằng 65,8% so với cùng kỳ.

Sản lượng vận chuyển tàu hàng:

(i) Tàu chuyên tuyến bằng 60% so với kế hoạch và 42% so với cùng kỳ;
(ii) Luồng hàng Apatit sản lượng, doanh thu hoàn thành đạt kế hoạch và giảm so với cùng kỳ do lượng hàng nhập của các nhà máy sệt giảm (sản lượng 58% kế hoạch, 66% cùng kỳ);

(iii) Doanh thu vận chuyển trong tháng 02/2026 hoàn thành kế hoạch đề ra (sản lượng đạt 85% kế hoạch và bằng 53% cùng kỳ, doanh thu đạt 108% kế hoạch và bằng 64% cùng kỳ);

(iv) Luồng than hiện tạm ngừng vận chuyển do khách hàng đang chờ kế hoạch. Bên cạnh đó, hàng LVQT đạt 92% kế hoạch, bằng 71% cùng kỳ, hàng xi măng vật liệu xây dựng đạt 41% kế hoạch, bằng 49% cùng kỳ, vật liệu nội ngành đạt 41% kế hoạch, bằng 127% cùng kỳ.

Tỉ lệ tàu đi đến đúng giờ (từ ngày 25/12/2025 đến hết ngày 24/01/2026)

Tàu khách nói chung

- Tàu đi đúng giờ: 1525/1557 đoàn = 97,9% (giảm 1,6% so với tháng trước);
- Tàu đến đúng giờ: 1446/1557 đoàn = 92,9% (giảm 5,1% so với tháng trước).

Tàu khách Thống nhất:

- Tàu đi đúng giờ: 418/420 đoàn = 99,5% (giảm 0,1% so với tháng trước);
- Tàu đến đúng giờ: 391/420 đoàn = 93,1% (giảm 3,5% so với tháng trước).

Tàu khách khu đoạn

- Tàu đi đúng giờ: 1107/1137 đoàn = 97,4% (giảm 2% so với tháng trước);
- Tàu đến đúng giờ: 1055/1137 đoàn = 92,8% (giảm 4,8% so với tháng trước).

Tàu hàng chuyên tuyến (tổng số đoàn tàu chuyên tuyến 260 đoàn, trong đó số đoàn tàu chuyên tuyến tính chỉ tiêu đi đến đúng giờ theo quy định 202 đoàn).

- Đi đúng giờ 193/202 đoàn = 95,5% (giảm 4,5% so với tháng trước);
- Đến đúng giờ 158/202 đoàn = 78,2% (giảm 19,1% so với tháng trước).
- Tàu đi chậm 09 đoàn, trong đó: 06 đoàn do ảnh hưởng sự cố cầu Long Biên, 03 đoàn do xô lệch BĐCT Tết.

- Tàu đến chậm 44 đoàn, trong đó:

+ Nguyên nhân chủ quan 03 đoàn: 02 đoàn do hỏng máy, 01 đoàn do hỏng xe;

+ Nguyên nhân khách quan 41 đoàn: 05 đoàn do ảnh hưởng sự cố cầu Long Biên, 36 đoàn do xô lệch BĐCT Tết.

Tình hình tai nạn GTĐS (tính từ 01/02 đến 26/02/2026) xảy ra 16 vụ, tăng 4 vụ (+ 33,3%) so với cùng kỳ. Trong đó: Chủ quan 03 vụ, tăng 03 vụ so cùng kỳ; khách quan xảy ra 13 vụ, tăng 1 vụ (+ 8,3%) so với cùng kỳ. Làm chết 9 người, tăng 4 người (+ 80%) so cùng kỳ và làm bị thương 5 người, giảm 02 người (- 28,6%).

Sự cố GTĐS xảy ra 33 vụ, giảm 02 vụ (-5,7%) so với cùng kỳ. Trong đó: Khách quan 14 vụ, giảm 5 vụ (-26,3%) so với cùng kỳ; Chủ quan 19 vụ, tăng 03 vụ (+18,8%) so với cùng kỳ.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội

Tình hình ANTT, PCCN trên tàu dưới ga, đặc biệt trong dịp cao điểm vận tải Tết cơ bản được giữ vững. Cán bộ, nhân viên các đơn vị có 16 lần trả lại tài sản cho hành khách bỏ quên trên tàu, dưới ga.

Tuy nhiên, xảy ra 10 vụ ném đất đá lên tàu, thiệt hại 10 cửa kính các loại (giảm 03 vụ so với cùng kỳ), địa điểm xảy ra: Khánh Hòa: 03 vụ; Quảng Trị: 02 vụ; Hà Tĩnh: 01 vụ; Tp. Đà Nẵng: 01 vụ; Gia Lai: 01 vụ; Lâm Đồng: 01 vụ; Đồng Nai: 01 vụ (ngày 03/02/2026 xảy ra 01 vụ ném đá lên tàu SPT1 tại km 1661+700 khu gian Dầu Giây- Trung Hòa; Trưởng ga Dầu Giây đã thông tin, cung cấp dữ liệu camera..., phối hợp với cảnh sát khu vực truy xét và đã bắt được 01 đối tượng là trẻ em).

Kết quả các mặt công tác khác

Các đơn vị trong toàn Tổng công ty đã tập trung nhân lực, phương tiện, thiết bị chỉnh trang nhà ga, đoàn tàu phục vụ cho đợt vận tải Tết Nguyên đán Bính Ngọ theo kế hoạch.

Ngày 17/02/2026 (tức ngày mừng 6 Tết), Tổng công ty vinh dự được đón Thủ tướng Chính phủ và đoàn công tác tới kiểm tra công tác phục vụ hành khách và chúc tết cán bộ, nhân viên, người lao động Tổng công ty và hành khách đi tàu tại ga Hà Nội, ngoài ra trong dịp Tết, Tổng công ty và



Thủ tướng Phạm Minh Chính thăm hỏi, động viên công nhân, lao động ngành ĐS

các đơn vị cũng được đón các đồng chí lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành, trung ương và địa phương tới thăm và chúc tết tại các ga có tác nghiệp hành khách.

Tổng công ty đã tích cực đề xuất, làm việc giải trình để Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 11/TT-BTC ngày 10/02/2026 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực đường sắt, trong đó quy định mức thu phí sử dụng KCHTĐS được điều chỉnh mức 2% cho đến hết 31/12/2027.

Hoàn thành xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Chi nhánh KTĐS phù hợp với cơ cấu tổ chức và các quy định hiện hành.

Triển khai Nghị quyết 04-NQ/ĐU ngày 10/02/2026 của Đảng ủy Tổng công ty về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, Tổng công ty đã xây dựng, ban hành **Bộ tiêu chí**

đánh giá trong Tổng công ty ĐSVN.

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan dự án đường sắt mới.

+ Nhiệm vụ Đề án tái cơ cấu Tổng công ty ĐSVN: Tổng công ty đã tích cực, khẩn trương báo cáo Bộ Tài chính về những giải trình hoàn thiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc. Ngày 13/02/2026, Bộ Tài chính đã có tờ trình số 91/TTr-BTC của Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ về việc cơ cấu lại Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035, theo định hướng mô hình tập đoàn.

Ban TCKT đã gửi Cục Phát triển DNNN dự thảo tờ trình xác định lại vốn điều lệ theo quy định của Luật 68/2025/QH15 cùng Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư đầu máy, toa xe.

+ Dự án “Xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt”: Ngày 24/02/2026, Văn phòng Chính phủ có phiếu báo số 570/PB-VPCP yêu cầu các Bộ, cơ quan khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Công văn số 1095/VPCP-CN ngày 04/02/2026 và Thông báo số 68/TB-VPCP ngày 07/02/2026.

+ Đào tạo nguồn nhân lực: Tổng công ty đã dự thảo báo cáo đào tạo để chuẩn bị cho cuộc họp với Lãnh đạo Chính phủ. Bên cạnh đó, ngày 26/02/2026, Tổng công ty đã gửi Công điện số 93/CĐ-ĐS để tổng hợp số liệu phục vụ cho việc triển khai Kế hoạch 470/KH-ĐS ngày 06/02/2026.

+ Tham dự các cuộc họp về tình hình triển khai Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam, dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội – Hải Phòng;

+ Làm việc với Đoàn công tác của Công ty TNHH Tư vấn công trình, học viện Khoa học đường sắt Trung Quốc (CARS); làm việc với Tập đoàn Cục 16, Đường sắt Trung Quốc về kế hoạch triển khai dự án đường sắt nhẹ APEC đặc khu Phú Quốc.

Nhiệm vụ trọng tâm tháng 03 năm 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Sản lượng: Đoàn tàu Km: 1.739.678 ĐT Km, bằng 108,3% so với cùng

kỳ; Tấn TKm tổng trọng đạt 108.666 Vạn Tấn KMTT, bằng 113,9% so với cùng kỳ.

Doanh thu ĐHGTVT và DVKT đạt 219,0 tỷ đồng, bằng 110,1% so với cùng kỳ.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

Các đơn vị quán triệt thực hiện nghiêm Nghị quyết 03-NQ/ĐU ngày 17/12/2025 của Đảng ủy Tổng công ty về kết quả công tác năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

2.1. Công tác đảm bảo an toàn

Các đơn vị căn cứ Chỉ thị 02-CT/ĐU ngày 28/8/2025 của Đảng ủy Tổng công ty về thực hiện Chỉ thị 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 01/CT-ĐS ngày 05/01/2025 của Tổng công ty cùng các văn bản chỉ đạo khác của Tổng công ty và cấp thẩm quyền, triển khai thực hiện nghiêm, quyết liệt, hiệu quả công tác đảm bảo trật tự an toàn GTĐS, kéo giảm các chỉ tiêu so với cùng kỳ.

2.2. Công tác kế hoạch

Tổng hợp số liệu kế hoạch SXKD của các đơn vị và hợp nhất và giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và thu nhập người lao động năm 2026 ở mức trên 10%;

Rà soát và tham mưu ban hành kế hoạch đầu tư phát triển lần 1 năm 2026 và Kế hoạch Sửa chữa lớn TSCĐ năm 2026, hoàn thành trong tháng 3/2026;

Hoàn thiện phương án giá dịch vụ điều hành giao thông đường sắt, dịch vụ sức kéo và dịch vụ liên quan năm 2026.

Tham mưu ban hành điều chỉnh, bổ sung Quy chế kinh doanh đường sắt, hoàn thành trước ngày 15/4/2026.

2.3. Công tác vận tải

- Vận tải hành khách: Thường xuyên theo dõi tình hình bán vé, để điều chỉnh kịch bản bán vé, cự ly cắt chặng phù hợp nhu cầu của hành khách; theo dõi nhu cầu mua vé để kịp thời mở phương án, tổ chức nối thêm xe, chạy thêm tàu đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách trong dịp sau Tết Bính

Ngọ 2026 đảm bảo hiệu quả về doanh thu;

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác vận tải Tết Nguyên đán 2026.

Có phương án kinh doanh tuyến Đà Lạt – Trại Mát đặc biệt khi sân bay Liên Khương đóng cửa để sửa chữa (dự kiến từ 04/3 đến 25/8);

Hoàn thành chỉnh trang đoàn tàu HD để khai trương ngày 26/3/2026.

- Vận tải hàng hoá: Bám sát nhu cầu vận chuyển hàng hoá của khách hàng sau Tết Nguyên đán để có kế hoạch điều cấp xe hợp lý, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá nâng cao sản lượng doanh thu.

2.4. Công tác tài chính

Tiếp tục thực hiện thoái vốn các công ty cổ phần còn lại theo Quyết định 562/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Xây dựng báo cáo tài chính quý IV và năm 2025 của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất toàn Tổng công ty, hoàn thành trước 31/3/2026.

2.5. Công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS và đầu tư xây dựng

Hoàn thành khối lượng BDTX quý I/2026 theo phương án tác nghiệp được Tổng công ty chấp thuận, hoàn thành xây dựng phương án giá công tác BDTX năm 2026 trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Tăng cường kiểm tra các điểm xung yếu. Chủ động trong công tác phòng chống, khắc phục hậu quả, sẵn sàng ứng cứu kịp thời khi có sự cố thiên tai.

2.6. Công tác đầu máy toa xe

Sau khi kết thúc đợt vận tải Tết 2026, giải thể các ram tàu khách tập trung, đơn đốc đưa toa xe đến hạn SCDK về các đơn vị sửa chữa theo kế hoạch, kiểm tra giám sát đảm bảo tiến độ và chất lượng sửa chữa định kỳ tại các chi nhánh toa xe nhằm đáp ứng yêu cầu và kế hoạch vận tải năm 2026 đặc biệt chuẩn bị phương tiện cho KH vận tải hành khách đợt nghỉ lễ 30/4-1/5 và vận tải Hè năm 2026.

Triển khai kế hoạch cải tạo nâng cấp 32 toa xe khách trình các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt để thực hiện. Tiếp tục chỉ đạo triển khai chế tạo và lắp đặt thiết bị chống trật bánh kéo dài. Phối hợp với các đơn vị du lịch (Chapa, PYS...) để sửa chữa cải tạo toa xe đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Xây dựng kế hoạch, phương án chỉnh trang bổ sung ram tàu HĐ1/2 nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ hành khách, quảng bá hình ảnh Đường sắt Việt Nam.

2.7. Cơ chế chính sách

Tiếp tục báo cáo, làm việc và đề xuất các cấp thẩm quyền về các khó khăn, vướng mắc, giải quyết các tồn tại kéo dài của dự án 31 Láng Hạ, cơ sở nhà đất 80 Lý Thường Kiệt, 551 Nguyễn Văn Cừ, 136 Hàm Nghi,...

2.8. Nhiệm vụ về đường sắt xây dựng mới

- Về Đề án tái cơ cấu, Đề án tăng vốn điều lệ Tổng công ty: Làm việc Văn phòng Chính phủ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ sớm có Quyết định phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty.

Làm việc với Bộ Tài chính về dự án đầu tư phương tiện và giao tài sản KCHTĐS tuyến Đà Lạt – Trại Mát theo phương thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Về dự án “Xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt”: Làm việc với các Bộ ngành cho ý kiến về việc giao đơn vị chủ quản của Dự án xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt.

- Về Đề án đào tạo nguồn nhân lực: Triển khai các nội dung tại Kế hoạch số 470/KH-ĐS, ngày 06/02/2026 về thực hiện Quyết định số 2230/QĐ-TTg, ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2.9. Một số nhiệm vụ khác

Chuẩn bị các nội dung tham gia Hội nghị hàng ngoại thương OSJD 2026 tại Liên Bang Nga;

Tích cực hưởng ứng ngày Tết trồng cây kết hợp đẩy mạnh phong trào “Đường tàu, đường hoa” tại các đơn vị.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về Nghiệp vụ công tác đảng viên

Hỏi: Những nội dung nào được sửa đổi, bổ sung trong Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 29/9/2025 so với Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về Nghiệp vụ công tác đảng viên?

Trả lời: Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW so với Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW như sau:

HƯỚNG DẪN SỐ 12-HD/BTCTW, NGÀY 18/01/2022 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN	HƯỚNG DẪN SỐ 38-HD/BTCTW, NGÀY 29/9/2025 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN
Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định <u>số 24-QĐ/TW</u> , ngày <u>30-7-2021</u> của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”, Hướng dẫn <u>số 01-HD/TW</u> , ngày <u>28-9-2021</u> của Ban Bí thư “Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”; Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số vấn đề về nghiệp vụ công tác đảng viên như sau:	Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định <u>số 294-QĐ/TW</u> , ngày <u>26-5-2025</u> của Ban Chấp hành Trung ương “Thi hành Điều lệ Đảng”, Hướng dẫn <u>số 06 HD/TW</u> , ngày <u>09-6-2025</u> của Ban Bí thư “Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”; Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số vấn đề về nghiệp vụ công tác đảng viên như sau:
I. KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN 1. Quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên <i>1.1- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên</i> <i>a) <u>Tình ủy và tương đương</u></i>	I. KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN 1. Quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên <i>1.1- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên</i> <i>a) <u>Cấp ủy trực thuộc Trung ương</u></i>

<p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN SỐ 12-HD/BTCTW, NGÀY 18/01/2022 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN</p>	<p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN SỐ 38-HD/BTCTW, NGÀY 29/9/2025 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN</p>
<p>- Căn cứ phương châm, phương hướng, tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp người vào Đảng của Trung ương và kết quả khảo sát về nguồn kết nạp Đảng để đề ra kế hoạch kết nạp đảng viên phù hợp với điều kiện, đặc điểm của đảng bộ và những biện pháp chỉ đạo thực hiện.</p> <p>- Chỉ đạo ban tổ chức chủ trì, phối hợp cùng với các <u>ban</u> tham mưu của cấp ủy xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên của đảng bộ.</p>	<p>- Căn cứ phương châm, phương hướng, tiêu chuẩn, điều kiện kết nạp người vào Đảng của Trung ương và kết quả khảo sát về nguồn kết nạp Đảng để đề ra kế hoạch kết nạp đảng viên phù hợp với điều kiện, đặc điểm của đảng bộ và những biện pháp chỉ đạo thực hiện.</p> <p>- Chỉ đạo ban tổ chức chủ trì, phối hợp cùng với các <i> cơ quan</i> tham mưu, <i>giúp việc</i> của cấp ủy xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên của đảng bộ; <i>quyết định phạm vi tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, nhận thức về Đảng cho cảm tình Đảng của các trung tâm chính trị cấp xã trực thuộc.</i></p>
<p><u><i>b) Huyện ủy và tương đương</i></u></p> <p>- Cụ thể hóa kế hoạch kết nạp đảng viên của cấp ủy cấp trên phù hợp với đặc điểm, tình hình của đảng bộ; chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy cấp dưới xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên.</p>	<p><u><i>b) Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng</i></u> - Cụ thể hóa kế hoạch kết nạp đảng viên của cấp ủy cấp trên phù hợp với đặc điểm, tình hình của đảng bộ; chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, <i>tổ chức đảng</i> cấp dưới xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên.</p>

<p>HƯỚNG DẪN SỐ 12-HD/BTCTW, NGÀY 18/01/2022 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN</p>	<p>HƯỚNG DẪN SỐ 38-HD/BTCTW, NGÀY 29/9/2025 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN</p>
<p>- Định kỳ hằng tháng xét đề nghị của cấp ủy cơ sở để bổ sung, điều chỉnh danh sách cảm tình Đảng; <u>chỉ đạo trung tâm chính trị mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho cảm tình Đảng</u>, nơi không có trung tâm chính trị thì ban thường vụ cấp ủy giao cho ban tổ chức cấp ủy <u>chủ trì</u>, phối hợp <u>với các ban tham mưu của cấp ủy</u> tổ chức bồi dưỡng.</p>	<p>- Định kỳ hằng tháng xét đề nghị của cấp ủy cơ sở, <i>chỉ bộ trực thuộc (nơi không có đảng ủy cơ sở)</i> để bổ sung, điều chỉnh danh sách cảm tình Đảng; chỉ đạo trung tâm chính trị mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho cảm tình Đảng. Nơi không có trung tâm chính trị thì ban thường vụ cấp ủy giao cho <i>cơ quan tham mưu về công tác tổ chức</i> phối hợp <i>với trung tâm chính trị được ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh giao</i> tổ chức bồi dưỡng.</p> <p>- <i>Đối với Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể Trung ương thì ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng giao cơ quan tham mưu về công tác tổ chức phối hợp với trung tâm chính trị địa phương, có điều kiện thuận lợi nhất để tổ chức bồi dưỡng.</i></p>

Ghi chú:

- Nội dung sửa đổi, bổ sung được in đậm, nghiêng trong Hướng dẫn 38 mới.

- Nội dung lược bỏ được gạch chân trong Hướng dẫn 12 cũ.
- Các mục lớn mà không có sự thay đổi nào giữa 2 Hướng dẫn thì sẽ không đưa lên.

(Còn nữa)

Các dấu hiệu vi phạm có khả năng gây lãng phí

Hỏi: Các dấu hiệu vi phạm nào có khả năng gây lãng phí?

Trả lời: Theo Thông tư Liên tịch số 11/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTCBCA-BQP-BTP-BTC-BCT-BXD-BNN&MT-KTNN-TTCP, ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ hướng dẫn việc xác định lãng phí để áp dụng trong khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến lãng phí theo quy định của Bộ luật Hình sự quy định cụ thể các dấu hiệu vi phạm có khả năng gây lãng phí như sau:

I. Dấu hiệu vi phạm trong lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công có khả năng gây lãng phí

Việc xác định hậu quả lãng phí trong lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công có thể căn cứ vào một trong các dấu hiệu sau:

1. Chỉ đạo hoặc cho chủ trương thực hiện trái quy định của pháp luật gây lãng phí tài chính công, tài sản công;

2. Thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để xảy ra lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có tài sản, vốn nhà nước thuộc phạm vi trực tiếp quản lý hoặc được phân công phụ trách;

3. Không xử lý, bao che, dung túng cho tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm gây lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công thuộc phạm vi trực tiếp quản lý, phụ trách; chỉ đạo chỉ xử lý nội bộ hoặc xử lý hành

chính, kinh tế đối với hành vi vi phạm gây lãng phí có dấu hiệu tội phạm.

II. Dấu hiệu vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước có khả năng gây lãng phí

Việc xác định hậu quả lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước có thể căn cứ vào một trong các dấu hiệu sau:

1. Có ý lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước không đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, thời gian, mục đích, đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức, sai chế độ quy định gây lãng phí;

2. Sử dụng ngân sách nhà nước không đúng mục đích, đối tượng đã được phê duyệt, dự toán được giao; vượt tiêu chuẩn, định mức, sai chế độ quy định. Từ chối, trì hoãn việc chi ngân sách khi đã bảo đảm các điều kiện chi theo quy định của pháp luật gây lãng phí;

3. Quyết toán chi ngân sách nhà nước không đúng thời hạn (trừ các nguyên nhân khách quan), thủ tục; sai nội dung, mục đích, đối tượng; vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định gây lãng phí;

4. Quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và các quỹ khác được nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật không đúng tôn chỉ, mục đích, quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của quỹ gây lãng phí;

5. Thực hiện các khoản vay trái quy định của pháp luật, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; sử dụng ngân sách nhà nước để cho vay, tạm ứng, góp vốn trái quy định của pháp luật gây lãng phí.

III. Dấu hiệu vi phạm trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công có khả năng gây lãng phí

Việc xác định hậu quả lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, đầu tư xây dựng, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công có thể căn cứ vào một trong 4 các dấu hiệu sau:

1. Quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (trừ dự án không phải quyết định

chủ trương đầu tư theo quy định pháp luật); không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật gây lãng phí;

2. Quyết định đầu tư chương trình, dự án khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định; quyết định đầu tư hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án không đúng thẩm quyền, không đúng với các nội dung về mục tiêu, địa điểm, vượt mức vốn đầu tư công trong chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định gây lãng phí;

3. Thông đồng với tổ chức tư vấn, thẩm định, định giá, nhà thầu dẫn tới quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư gây lãng phí vốn, tài sản của Nhà nước, tài nguyên quốc gia;

4. Đầu tư xây dựng, mua sắm không đúng mục đích, đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức quy định; giao tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không có nhu cầu sử dụng; giao, bán, cho thuê, cho mượn, sử dụng, không sử dụng, xử lý không đúng mục đích tài sản công; sử dụng vốn đầu tư công trái pháp luật gây lãng phí;

5. Cố ý trì hoãn, chậm giải ngân vốn đầu tư công, không quyết toán, chậm quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công gây lãng phí;

6. Thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, vốn đầu tư công gây lãng phí.

IV. Dấu hiệu vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai và các tài nguyên khác có khả năng gây lãng phí

Việc xác định hậu quả lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai và các tài nguyên khác có thể căn cứ vào một trong các dấu hiệu sau:

1. Quy hoạch đất đai và quy hoạch các tài nguyên khác không đúng pháp luật gây lãng phí;

2. Gây ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên, năng lượng quốc gia gây lãng phí;

3. Giao đất, giao rừng, cho thuê đất, cho thuê rừng, thu hồi đất, thu hồi rừng, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng không đúng đối tượng hoặc không đúng thẩm quyền, không phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng rừng đã được phê duyệt. Giao đất, cho thuê đất, chuyển

mục đích sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước; không thực hiện đấu giá, đấu thầu theo quy định đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất phải đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; chậm thực hiện các thủ tục theo quy định để xác định giá đất, dẫn đến chậm hoặc không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước gây lãng phí;

4. Sử dụng đất không đúng mục đích đã được nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất; đất không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; không thực hiện đúng thời hạn trả lại đất theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gây lãng phí;

5. Cố ý trì hoãn, chậm giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện dự án so với tiến độ đã được phê duyệt; thực hiện dự án, khởi công công trình trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư không đúng quy định gây lãng phí;

6. Quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà ở không phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt gây lãng phí;

7. Cấp phép, thăm dò, khai thác tài nguyên không đúng quy định, thẩm quyền, đối tượng, không phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và kết quả phê duyệt trữ lượng của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức hoạt động khoáng sản không đúng với nội dung giấy phép hoạt động khoáng sản đã cấp; khai thác, chế biến tài nguyên gây ô nhiễm và suy thoái nguồn nước, môi trường gây lãng phí.

V. Dấu hiệu vi phạm về quản lý, sử dụng vốn nhà nước trong dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), vốn của nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, vốn của nhà nước đầu tư ra nước ngoài có khả năng gây lãng phí

Việc xác định hậu quả lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước

trong dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), vốn của nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, vốn của nhà nước đầu tư ra nước ngoài có thể căn cứ vào một trong các dấu hiệu sau:

1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không xác định được nguồn vốn nhà nước trong dự án PPP đối với dự án có yêu cầu sử dụng vốn nhà nước; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục gây lãng phí;

2. Phê duyệt dự án PPP khi chưa có chủ trương đầu tư; không phù hợp với chủ trương đầu tư; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật gây lãng phí (trừ dự án PPP không thuộc trường hợp phải quyết định chủ trương đầu tư);

3. Quyết định đầu tư vốn của nhà nước vào doanh nghiệp không đúng thẩm quyền, phạm vi, trình tự, thủ tục; quản lý, sử dụng vốn của nhà nước đầu tư ra nước ngoài; đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp nhà nước không đúng mục đích, kém hiệu quả gây lãng phí;

4. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước trong việc đầu tư, quản lý, sử dụng vốn của nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp gây lãng phí tài sản của nhà nước;

5. Thiếu trách nhiệm trong quản lý tài sản, quản lý nợ của doanh nghiệp có vốn của nhà nước gây lãng phí tài sản của nhà nước;

6. Trích lập, quản lý, sử dụng các quỹ tại doanh nghiệp có vốn của nhà nước không đúng quy định gây lãng phí.

TIN TRONG NƯỚC

1. Một số nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền trước, trong và sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ diễn ra vào ngày 15/3/2026. Đây là sự

kiện chính trị trọng đại của đất nước, được tổ chức trong bối cảnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa thành công tốt đẹp, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang nỗ lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội trước, trong và sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là Ngày hội của toàn dân, cần tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau:

1.1. Trước bầu cử

- Tập trung tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; làm rõ bối cảnh, thời điểm tổ chức bầu cử gắn với thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, việc tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước sau 40 năm đổi mới.

- Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu sắc chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bầu cử; các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Hội đồng Bầu cử Quốc gia và các cơ quan có thẩm quyền; nhấn mạnh trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử, nhất là công tác nhân sự.

- Tuyên truyền về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; làm rõ yêu cầu lựa chọn, giới thiệu những người tiêu biểu, đủ tiêu chuẩn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực và uy tín; bảo đảm hài hòa giữa tiêu chuẩn và cơ cấu,

giữa kế thừa, ổn định và đổi mới, phát triển; kiên quyết không để những người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử.

1.2. Trong thời gian bầu cử

- Đẩy mạnh tuyên truyền quá trình tổ chức, triển khai cuộc bầu cử; phản ánh kịp thời, đầy đủ các bước, các khâu theo đúng quy định của pháp luật; biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Tập trung tuyên truyền không khí dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật của Ngày bầu cử; ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác của cử tri trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; khẳng định cuộc bầu cử thực sự là Ngày hội của toàn dân.

- Tuyên truyền vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia tổ chức bầu cử; đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, lợi dụng bầu cử để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1.3. Sau bầu cử

- Tập trung tuyên truyền kết quả và ý nghĩa thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; khẳng định tinh thần đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong tổ chức và tham gia bầu cử.

- Tiếp tục tuyên truyền về vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; những thành tựu, đóng góp của Quốc hội trong suốt 80 năm hình thành và phát triển; các hoạt động của Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, tạo niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân vào bộ máy chính quyền và đội ngũ đại biểu mới được bầu.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các thông tin sai trái, thù địch liên quan đến cuộc bầu cử; góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026

Năm 2026 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực yêu cầu công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) và hoạt động của Ban Chỉ đạo hai cấp cần bám sát và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về PCTNLPTC theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tinh thần chung là “phải quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, bền vững hơn” như chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTNLPTC vừa qua. Trong đó, cần tập trung làm tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về PCTNLPTC theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác PCTNLPTC nhiệm kỳ XIII. Trọng tâm là hoàn thành rà soát, khắc phục ngay những sơ hở, bất cập, chông chéo trong các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tập trung sửa đổi các dự án luật có liên quan đến PCTNLPTC; các quy định về tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và phòng, chống lãng phí; hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công tác PCTNLPTC áp dụng thống nhất trong cả nước. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về PCTNLPTC trong giai đoạn mới.

Tập trung kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; không để tái diễn sai phạm cũ; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thực hiện các dự án, công trình trọng điểm quốc gia và cấp địa phương. Phấn đấu trong năm 2026, kết thúc điều tra, xử lý 21 vụ án, 05 vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo.

Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, xử lý dứt điểm các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, nguy cơ thất thoát, lãng phí. Nhất là 10 dự án trọng điểm thường trực Ban Chỉ đạo giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo xử lý. Tập trung điều tra, xử lý nghiêm một số vụ án, vụ việc điển hình về thất thoát, lãng phí để răn đe, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm.

Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện đồng bộ các biện pháp để thu hồi tối đa tài sản ngay từ giai đoạn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và trong giai đoạn thi hành án; khuyến khích người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc truy bắt các đối tượng bỏ trốn và thu hồi tài sản tham nhũng tẩu tán ra nước ngoài. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiên trì xây dựng văn hóa liêm chính, công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để PCTNLPTC. Tập trung xây dựng, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu bộ, ngành để phục vụ kiểm soát tài sản, thu nhập, thanh tra, kiểm tra, hướng đến thực hiện PCTNLPTC theo phương thức “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”.

Tăng cường kiểm soát quyền lực, PCTNLPTC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, sợ sai không dám làm; xử lý dứt điểm “tham nhũng vặt”. Tăng cường giám sát, kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn; giám sát, kiểm soát quyền lực các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác PCTNLPTC trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Xử lý nghiêm minh, công khai các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả giám sát, phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên, báo chí và nhân dân trong PCTNLPTC; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp của các cơ quan chức năng PCTNLPTC.

1. Một số kết quả chủ yếu chuyến thăm cấp Nhà nước đến Lào và Vương quốc Campuchia của Tổng Bí thư Tô Lâm

Từ ngày 05 - 06/02/2026, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào và Campuchia. Đây là chuyến công tác nước ngoài đầu tiên của Tổng Bí thư Tô Lâm sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau:

Cả Lào và Campuchia đều đón tiếp Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước ta với nghi thức ở mức cao nhất, hết sức trọng thị, nồng hậu. Tại Lào, Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước có gần 40 hoạt động đối ngoại. Các cuộc hội đàm, hội kiến đều diễn ra trong không khí thẳng thắn, tin cậy, cởi mở, chân thành và đạt được nhiều kết quả thực chất, đúng với mục tiêu đề ra của các chuyến thăm. Tại Campuchia, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản Việt Nam đã đồng chủ trì cuộc gặp với Ban Thường vụ Trung ương Đảng Nhân dân Campuchia (CPP); Tổng Bí thư Tô Lâm cùng với Chủ tịch CPP Samdech Techo Hun Sen và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith đồng chủ trì cuộc gặp cấp cao ba Đảng.

Trong khuôn khổ chuyến thăm Lào, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có các cuộc trao đổi sâu rộng với lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước Lào. Trên nền tảng tin cậy chính trị cao và tình cảm gắn bó đặc biệt giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước, lãnh đạo cấp cao hai bên đã đạt được nhiều đồng thuận chiến lược quan trọng:

Thứ nhất, hai bên tái khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong việc gìn giữ, vun đắp và phát triển mối quan hệ Việt Nam - Lào, tài sản chung vô giá của hai dân tộc. Theo đó, lãnh đạo hai nước nhấn mạnh việc

đồng hành, phối hợp triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Lãnh đạo Việt Nam khẳng định sẽ tiếp tục đồng hành, chia sẻ và hỗ trợ Lào với tinh thần trong sáng, thủy chung, trước sau như một, đặc biệt trong kỷ nguyên phát triển mới của cả hai dân tộc.

Thứ hai, chuyến thăm góp phần làm sâu sắc hơn và cụ thể hóa nội hàm "gắn kết chiến lược" được thiết lập giữa hai nước vào tháng 12/2025. Lãnh đạo hai Đảng, hai nước đã thống nhất từ nhận thức chung đến định hướng hành động để đưa nội hàm "gắn kết chiến lược" đi vào thực tiễn, thúc đẩy hai Đảng, hai nước gắn kết chặt chẽ hơn nữa về tầm nhìn chính trị và lợi ích phát triển.

Nhân dịp này Việt Nam và Lào trao nhiều văn kiện hợp tác về các lĩnh vực như giáo dục, tư pháp và kết nối giữa các địa phương.

Thứ ba, hai nhà lãnh đạo nhất trí tiếp tục củng cố vững chắc lòng tin chiến lược tuyệt đối, tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Hai bên khẳng định sẽ duy trì cơ chế trao đổi thường xuyên, kịp thời chia sẻ quan điểm, tham vấn chính sách và phối hợp xử lý các vấn đề cùng quan tâm.

Hai bên cũng thống nhất tập trung triển khai đồng bộ và hiệu quả các thỏa thuận đã đạt được; trong đó, hợp tác chính trị tiếp tục giữ vai trò định hướng và dẫn dắt; hợp tác quốc phòng - an ninh là trụ cột quan trọng bảo đảm hòa bình, ổn định; hợp tác kinh tế được xác định là lĩnh vực cần tạo chuyển biến và đột phá rõ nét, gắn với kết nối hạ tầng, thương mại, đầu tư và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, hai nước sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ tại các cơ chế hợp tác khu vực, nhất là ASEAN và Tiểu vùng Mekong, qua đó đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của khu vực, đồng thời nâng cao vị thế và tiếng nói chung của hai nước trên trường quốc tế.

Chuyến thăm cấp Nhà nước đến Campuchia của Tổng Bí thư Tô Lâm đã đạt được nhiều kết quả cụ thể, thực chất. Bên cạnh cuộc họp giữa Bộ

Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam với Ban Thường vụ CPP, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có các cuộc hội kiến với những lãnh đạo cao nhất của Campuchia. Các lãnh đạo phía Campuchia đều bày tỏ sự coi trọng cao độ chuyên thăm của Tổng Bí thư, dành tình cảm, sự ngưỡng mộ và đánh giá rất cao thành tựu phát triển của Việt Nam và những quyết sách có ý nghĩa lịch sử của Việt Nam. Cụ thể:

Thứ nhất, hai nhà lãnh đạo khẳng định coi trọng, ủng hộ lẫn nhau và dành ưu tiên hàng đầu cho quan hệ song phương Việt Nam - Campuchia, chia sẻ nhận thức chung về tầm quan trọng của việc giữ gìn quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống không thể tách rời và hỗ trợ nhau cùng phát triển ổn định trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế đang có nhiều biến động phức tạp. Hai bên nhất trí củng cố vững chắc tin cậy chính trị, coi đây là nhân tố cốt lõi và xuyên suốt, giữ vai trò định hướng chiến lược cho toàn bộ quan hệ song phương.

Đặc biệt, hai bên đã đạt được những nhận thức chung quan trọng, thống nhất một số nguyên tắc lớn đặt nền móng vững chắc cho quản lý và giải quyết khác biệt, đó là giải quyết khác biệt thông qua đối thoại thẳng thắn và mang tính xây dựng, hợp tác chân thành và thiện chí, dựa trên sự tôn trọng lợi ích cốt lõi chính đáng của nhau, xây dựng trên cơ sở những điểm tương đồng, đồng thời giảm thiểu và thu hẹp các khác biệt; tăng cường chia sẻ thông tin, tham vấn kịp thời về các vấn đề cùng quan tâm, nhất là các vấn đề liên quan đến biên giới, cộng đồng, chương trình, dự án hợp tác; duy trì sự đồng thuận, củng cố lòng tin và duy trì quan hệ song phương ổn định, lâu dài. Đây là bước phát triển nhận thức quan trọng, là cơ sở để hai nước kiểm soát và giải quyết các vấn đề tồn đọng, không để những vấn đề này ảnh hưởng đến quan hệ hai nước; là điểm tựa để củng cố tin cậy chính trị nhằm phát triển quan hệ hai Đảng, hai nước mạnh mẽ và vững chắc hơn nữa.

Thứ hai, hai bên đã khẳng định quyết tâm nâng cao hiệu quả, tạo đột phá trong hợp tác kinh tế, mang lại lợi ích thực chất cho người dân, doanh nghiệp hai nước. Theo đó, hai nước nhất trí khai thác các thế mạnh bổ trợ

cho nhau nhằm tăng cường gắn kết kinh tế song phương và khu vực, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng chiến lược, kết nối chuỗi cung ứng, nông nghiệp và chế biến nông sản, năng lượng và logistics, hợp tác kinh tế biên giới, tạo điều kiện cho lưu thông hàng hóa, dịch vụ và đầu tư giữa hai nền kinh tế.

Hai nhà lãnh đạo cũng đề ra nhiều biện pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đưa kim ngạch thương mại hai chiều tăng trưởng mạnh mẽ, hướng tới mục tiêu 20 tỷ USD. Đặc biệt, hai bên cũng nhất trí tiếp tục trao đổi về nghiên cứu chung Cơ chế kinh tế mới nhằm liên kết chặt chẽ hơn nền kinh tế hai nước.

Thứ ba, hai bên nhất trí coi quốc phòng, an ninh tiếp tục là trụ cột vững chắc trong quan hệ Việt Nam - Campuchia, quyết tâm giữ vững đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; tăng cường hợp tác giữa hai lực lượng vũ trang bao gồm xây dựng năng lực; chống tội phạm xuyên quốc gia nhất là lừa đảo trực tuyến, buôn bán ma túy. Hai bên cũng quyết tâm không cho phép các thế lực thù địch sử dụng lãnh thổ của nước này để tiến hành các hoạt động chống phá nước kia. Đồng thời, Việt Nam và Campuchia sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ và đóng góp hiệu quả cho hợp tác khu vực, nhất là trong khuôn khổ Tiểu vùng Mekong và ASEAN, góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, tự cường, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế.

Thứ tư, lãnh đạo hai nước đã khẳng định quyết tâm rất cao trong việc thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác giữa hai Đảng, hai nước, tăng cường tham vấn giữa các ban Đảng, coi việc triển khai thực chất là thước đo quan trọng của quyết tâm chính trị và mức độ tin cậy giữa hai bên.

Một điểm quan trọng đó là cuộc gặp cấp cao ba Đảng Việt Nam - Campuchia - Lào đã thống nhất nhiều nội dung mang tính bước ngoặt về tư duy định hướng hợp tác thời gian tới, điển hình là thống nhất hình thành và phát triển kết nối giữa ba nước về kinh tế, khoa học kỹ thuật, giao thông, năng lượng, nông nghiệp, công nghệ cao và kết nối giữa nhân dân ba nước, nhất là kết nối giữa thanh niên để thế hệ trẻ tiếp tục gìn giữ và phát huy tình

đoàn kết gắn bó, giá trị lịch sử bất biến giữa ba Đảng, ba nước. Cuộc gặp cấp cao ba Đảng có sự tham dự của người đứng đầu chính phủ và nghị viện ba nước, phát đi thông điệp mạnh mẽ rằng những kết quả đạt được là sự thống nhất cao của cả hệ thống chính trị các nước, khẳng định sự coi trọng đối với quan hệ ba Đảng, ba nước như một tài sản chung vô giá.

Như vậy, chuyến thăm của Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam tới Lào và Campuchia đã thành công tốt đẹp, thể hiện quyết tâm chính trị cao của các lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng như các lãnh đạo của Lào và Campuchia trong việc đưa các mối quan hệ láng giềng hữu nghị, truyền thống phát triển lên tầm cao mới, đáp ứng mục tiêu rất cao về phát triển của mỗi nước trong bối cảnh mới, vì lợi ích của nhân dân ba nước, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, thịnh vượng và phát triển ở khu vực, trên thế giới.

2. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- *Việt Nam quan ngại sâu sắc về biện pháp mới của Mỹ sẽ áp thuế quan bổ sung đối với hàng hóa của các nước cung cấp dầu cho Cuba*: Trước việc ngày 29/01/2026, Hoa Kỳ công bố áp thuế quan bổ sung đối với hàng hóa của các nước cung cấp dầu cho Cuba, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: "Việt Nam quan ngại sâu sắc về biện pháp mới của Hoa Kỳ là sẽ áp thuế quan bổ sung đối với hàng hóa của các nước cung cấp dầu cho Cuba, tác động nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế, xã hội và cuộc sống của người dân Cuba. Việt Nam khẳng định lại sự ủng hộ đối với các nghị quyết đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua trong nhiều năm, kêu gọi Hoa Kỳ dỡ bỏ ngay các biện pháp bao vây, cấm vận đơn phương chống Cuba và có bước đi theo hướng đối thoại, cải thiện quan hệ với Cuba. Một lần nữa, Việt Nam khẳng định mạnh mẽ tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống với nhân dân Cuba anh em".

- *Hội nghị hẹp Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN tổ chức ngày 29/01/2026 tại Cebu, Philippines*. Đây là hoạt động quan trọng đầu tiên trong năm Chủ tịch ASEAN của Philippines.

Trao đổi tại Hội nghị, các bộ trưởng ASEAN đánh giá cao chủ đề “Cùng chèo lái tương lai chung” của Năm Chủ tịch ASEAN 2026 của Philippines, cùng các ưu tiên củng cố hòa bình và an ninh, mở rộng các hành lang thịnh vượng và thúc đẩy trao quyền cho người dân. Các nước khẳng định ủng hộ và phối hợp chặt chẽ với Philippines trong triển khai các ưu tiên của năm, qua đó duy trì đà hợp tác và liên kết khu vực, đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả Tầm nhìn ASEAN 2045.

Phát biểu tại Hội nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung chia sẻ về kết quả của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhấn mạnh chủ trương nhất quán của Việt Nam về tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường, phát triển bao trùm và bền vững, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, phù hợp với các mục tiêu của Tầm nhìn ASEAN 2045. Bộ trưởng cũng khẳng định ASEAN tiếp tục là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Việt Nam và Việt Nam cam kết cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết và vững mạnh. Nhân dịp này, Bộ trưởng thông báo Việt Nam sẽ đăng cai Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ ba (AFF 2026) trong quý II/2026.

- UNESCO gửi thông điệp chúc mừng về Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam: Trang mạng của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã đăng thông điệp của UNESCO chúc mừng Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển văn hóa Việt Nam.

UNESCO trân trọng ghi nhận và chúc mừng việc Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa; đồng thời cho rằng, đây là một văn kiện đặc biệt quan trọng, thể hiện sự chuyển đổi tư duy phát triển, theo đó văn hóa không chỉ là một lĩnh vực bổ trợ, mà là một trong bốn trụ cột đồng đẳng của phát triển bền vững, bên cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Định hướng này của Việt Nam trùng khớp với Tầm nhìn chung và nỗ lực của UNESCO trong việc đưa văn hóa trở thành một Mục tiêu Phát triển bền vững độc lập trong chương trình nghị

sự toàn cầu sau năm 2030.

UNESCO tái khẳng định cam kết tiếp tục hợp tác với Việt Nam trong việc hiện thực hóa tầm nhìn này, đồng thời khẳng định vai trò của văn hóa như một động lực then chốt thúc đẩy công bằng, thịnh vượng và gắn kết xã hội trên phạm vi toàn cầu.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 03/2026/NĐ-CP, ngày 09/01/2026 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện

Nghị định gồm 56 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Theo Nghị định, quỹ xã hội là tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện góp một phần tài sản để thành lập hoặc thành lập thông qua di chúc, hiến, tặng cho tài sản; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường, an sinh xã hội và cộng đồng.

Quỹ từ thiện là tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện góp một phần tài sản để thành lập hoặc thành lập thông qua di chúc, hiến, tặng cho tài sản; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích từ thiện, nhân đạo; hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội.

Mục đích, lĩnh vực hoạt động: Quỹ xã hội, quỹ từ thiện (quỹ) được tổ

chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, nông nghiệp, nông thôn; bảo vệ tài nguyên và môi trường; cộng đồng, từ thiện, nhân đạo, an sinh xã hội; hỗ trợ các đối tượng thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội; hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh theo quy định pháp luật. Quỹ được cấp giấy phép thành lập khi đảm bảo đủ các điều kiện sau: (1) Mục đích, lĩnh vực hoạt động theo quy định ở trên; (2) Sáng lập viên thành lập quỹ, Ban sáng lập quỹ theo quy định; (3) Ban sáng lập quỹ có đủ số tài sản đóng góp để thành lập quỹ theo quy định; (4) Hồ sơ thành lập quỹ theo quy định.

Nghị định quy định cá nhân, tổ chức nước ngoài được góp tài sản cùng công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập quỹ ở Việt Nam. Điều kiện đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài: Phải có cam kết nộp thuế và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài sản đóng góp; cam kết thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam và mục đích hoạt động của quỹ; có tài sản đóng góp thành lập quỹ theo quy định. Tài sản đóng góp thành lập quỹ của cá nhân, tổ chức nước ngoài không được vượt quá 50% tổng số tài sản đóng góp thành lập quỹ theo quy định.

Điều kiện để quỹ được hoạt động: (1) Có giấy phép thành lập và công nhận điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; (2) Đã công bố về việc thành lập quỹ theo quy định; (3) Có văn bản xác nhận của ngân hàng nơi quỹ đăng ký mở tài khoản về số tiền mà từng sáng lập viên cam kết đóng góp để thành lập quỹ đã có đủ trong tài khoản của quỹ. Đối với tài sản khác, đã thực hiện việc chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định; (4) Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ. Quỹ hoạt động theo địa giới hành chính gồm: Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh; Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tỉnh); Quỹ hoạt động trong phạm vi xã, phường, đặc khu (xã). Các hành vi bị nghiêm cấm: Nghị định nghiêm cấm lợi dụng việc thành lập và tổ chức, hoạt động của quỹ để thực hiện các hành vi sau: (1) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của quỹ,

làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng; gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, khối đại đoàn kết dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; (2) Xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; (3) Tư lợi, gian dối, thực hiện, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, lập chứng từ không đúng thực tế hoặc thông đồng với tổ chức, cá nhân nhằm trốn thuế, gian lận thuế hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về tài chính, thuế, kế toán trong quá trình thành lập, hoạt động của quỹ; (4) Rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật; (5) Làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp giấy phép thành lập quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; (6) Nhận tiền gửi, cho vay, góp vốn đầu tư; (7) Sử dụng ngân sách nhà nước, sử dụng hoặc hỗ trợ tài sản được ngân sách nhà nước giao hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để tham gia góp tài sản thành lập quỹ. Chính sách của Nhà nước đối với quỹ: Nhà nước tạo điều kiện để quỹ tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của quỹ; Nhà nước hỗ trợ kinh phí để quỹ thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao (nếu có). Việc đóng góp tài sản của cá nhân, tổ chức vào quỹ được áp dụng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

TRAO ĐỔI KIẾN THỨC

Ứng dụng của robot công nghiệp trong các lĩnh vực sản xuất phổ biến

Robot công nghiệp đã và đang được đưa vào ứng dụng phổ biến trong nhiều quy trình và dây chuyền sản xuất tự động đem lại lợi ích không chỉ cho doanh nghiệp hay nhà máy sản xuất mà còn cho những người lao động. Một số ứng dụng của robot công nghiệp trong các lĩnh vực sản xuất phổ biến, có thể kể đến như:

1. Công nghiệp sản xuất ô tô

Robot công nghiệp đang thúc đẩy những hiệu quả mới trong toàn ngành, trong các ứng dụng bao gồm tải máy, kiểm tra và lắp ráp trong sản xuất hệ thống truyền động, thiết bị điện tử và nội thất.

Ngành công nghiệp ô tô là một trong những ngành đầu tiên thực hiện giải pháp tự động hóa quá trình sản xuất thông minh. Sự xuất hiện của robot công nghiệp đã và đang thúc đẩy những hiệu quả mới trong toàn ngành, trong các ứng dụng bao gồm xử lý vật liệu, gấp thả, sơn, hàn, đánh bóng, tải máy, kiểm tra và lắp ráp trong sản xuất hệ thống truyền động, thiết bị điện tử và nội thất,... Ngoài ra, robot còn có thể trang bị thêm hệ thống machine vision và hệ thống AI cho phép chúng đáp ứng đa dạng và đúng thời điểm trong hệ thống sản xuất.

2. Công nghiệp thực phẩm

Ngành công nghiệp thực phẩm là một ngành có yêu cầu đặc thù là vệ sinh an toàn thực phẩm, đòi hỏi các nhà máy sản xuất phải là phòng sạch và tiệt trùng. Chính vì vậy, hạn chế sự hiện diện của con người trong nhà máy sản xuất là điều cần thiết, thay vào đó, ứng dụng các dây chuyền tự động hóa khép kín và cánh tay robot là lựa chọn hàng đầu. Việc ứng dụng robot công nghiệp trong các quy trình sản xuất thực phẩm từ chế biến, phân loại, xử lý, sắp xếp, chọn và đóng gói thực phẩm đã trở thành một phân quan trọng giúp tăng năng suất, giảm chi phí và cải thiện môi trường làm việc an toàn trong các quy trình sản xuất.

3. Công nghiệp sản xuất linh kiện điện tử

Trong lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử là một lĩnh vực có yêu cầu đặc thù là độ chính xác cao trong việc xác định vị trí, lắp ráp và đặt các bộ phận và khả năng xử lý nhẹ nhàng để tránh các vết nứt nhỏ hoặc các hư hỏng vật lý tiềm ẩn khác đối với sản phẩm.

Chính vì vậy, việc tham gia của robot công nghiệp trong lĩnh vực sản xuất điện tử là vô cùng quan trọng, cần thiết và không thể tách rời. Việc sử dụng robot công nghiệp trong các quy trình sản xuất thiết bị điện tử và chất bán dẫn như chế tạo linh kiện, chọn và đặt, lắp ráp các thành phần thu nhỏ

trên băng mạch in, áp dụng chất kết dính, kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói,... đã mang lại nhiều lợi ích to lớn cho các doanh nghiệp, từ đó giúp giải quyết vấn đề thiếu hụt lao động, tăng năng suất, và bảo quản chất lượng.

4. Công nghiệp Logistics

Một trong những xu hướng đang dần phát triển nhưng ít được nhắc đến là ứng dụng robot công nghiệp kết hợp với trí tuệ nhân tạo (AI) vào lĩnh vực công nghiệp logistics để quản lý kho hàng an toàn hơn và kiểm soát tốt hơn. Do sự phức tạp của các quy trình chuỗi cung ứng, robot sẽ ngày càng được ứng dụng nhiều hơn trong các quy trình như đặt hàng, vận chuyển, lưu kho, chọn, đóng gói, giao hàng, kiểm kê,...

Sự tham gia của hệ thống robot công nghiệp trong lĩnh vực Logistic giúp các cơ sở phân phối hay hệ thống kho bãi hợp lý hóa các quy trình, tăng cường độ chính xác, tốc độ, cắt giảm chi phí và đảm nhận tất cả các công việc nặng nhọc để nhân viên có thể hoàn toàn tập trung vào các công việc sản xuất khác.

5. Công nghiệp sản xuất dược phẩm

Ngành công nghiệp dược phẩm đã có rất nhiều thay đổi trong thời gian gần đây, nhất là khi có sự xuất hiện của đại dịch COVID-19, nhu cầu về dược phẩm tăng lên nhanh chóng buộc các nhà máy sản xuất phải điều chỉnh quy trình sản xuất của mình để đáp ứng kịp nhu cầu của khách hàng.

Chính vì vậy, robot công nghiệp là một trong những công nghệ hàng đầu được các công ty dược phẩm sử dụng trong quy trình sản xuất của mình để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, cải thiện môi trường làm việc an toàn và tiết kiệm chi phí vận hành hiệu quả.

Hiện nay, các robot công nghiệp trong ngành dược phẩm đang được ứng dụng trong các quy trình sản xuất như: pha chế, đóng gói, phân loại, kiểm tra, đóng nắp chai thuốc,...hoặc làm việc trong các phòng thí nghiệm làm giàu uranium./.

CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thường trực
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

BIÊN TẬP

Ban Tuyên giáo và Dân vận
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Điện thoại: 0988.723.635
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định số 200-QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Tài liệu sinh hoạt
chi bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam